

KẾ HOẠCH NHÁNH 2: MÙA HÈ
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (21/4 đến 25/4/2025))
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Chi

***Thứ 2 ngày 21 tháng 4 năm 2025**

Hoạt động học: VĐ “Nắng sớm”

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích yêu cầu.

- Trẻ thuộc lời bài hát, biết vận động TT nhanh theo lời bài hát.
- Trẻ có kỹ năng vận động TT nhanh nhịp nhàng phù hợp với sắc thái và giai điệu bài hát. Biết thể hiện tình cảm vui tươi khi vận động.
- Trẻ thích thú nghe cô hát, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô..

II. Chuẩn bị.

- Nhạc bài hát "Nắng sớm", "Mưa rơi"

III. Hoạt động.

1. Trò chuyện chủ đề

- Trẻ gần cô trò chuyện về chủ đề
- Các con đang học chủ đề gì?
- Đặc trưng của mùa hè là gì?
- Các con biết bài hát nào về mùa hè không?

2. Dạy KNVĐ TT nhanh bài: “Nắng sớm”

- Cô gt lại tên bài hát, tên tác giả
- Cả lớp hát bài hát cùng cô 2- 3 lần
- Hỏi trẻ ý tưởng kết hợp lời bài hát với vận động?
- Trẻ nêu ý tưởng.
- Cô tổng hợp và thống nhất vận động TT nhanh.
- Cô VĐ + phân tích
- Cả lớp hát vận động cùng cô 2-3 lần
- Thi đua các tổ, (Cô sửa sai)
- Bạn gái thi đua với bạn trai

- Mời nhóm trẻ (3 - 4 trẻ)
- Mời cá nhân
- Cả lớp hát vận động lại bài hát 1 lần
- Hỏi trẻ tên bài hát, tác giả, vận động ?

3. NH: “Mưa rơi”

- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả.
- Cô hát lần 1: nói nội dung bài hát
- Cô hát lần 2 kết hợp múa minh họa.
- Hỏi tên bài hát, tên tác giả?

4. TC: “Giọng hát to – Giọng hát nhỏ”

- Cô giới thiệu tên trò chơi.
- Cô nói cách chơi, luật chơi.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi vui vẻ 3 lần

IV. Đánh giá:

***Thứ 3 ngày 22 tháng 4 năm 2025**

Hoạt động học: Làm chong chóng(EDP)

Lĩnh vực: PTTM

Điều 16. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

I. Mục đích - yêu cầu:

(S)- Nói được tên gọi đặc điểm, cấu tạo, công dụng của chong chóng, biết được chong chóng quay là do có gió .Quan sát, tìm tòi, khám phá, đặt câu hỏi liên quan đến chiếc chong chóng .

(T)- Kể tên được các nguyên vật liệu, dụng cụ phù hợp để tạo ra được chiếc chong chóng .Lựa chọn được nguyên vật liệu,

dụng cụ để thiết kế chiếc chong chóng.

(E)- Trẻ biết cách xây dựng ý tưởng thiết kế; biết cách phối hợp kỹ năng cắt, dán, tô màu... khi thực hiện, trình bày được các bước của quy trình thiết kế để tạo ra chiếc chong chóng

(A) - Nghệ thuật: Vẽ thiết kế chong chóng, trang trí chong chóng.

(M)- Trẻ nhận biết và phân biệt được các biểu tượng về dạng hình vuông, hình tam giác, tròn, to, nhỏ, dài. Xác định được hình dạng, kích thước, của chiếc chong chóng, số lượng các chi tiết của chong chóng

II. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của giáo viên

+ Video các hoạt động của trẻ chuẩn bị cho làm chong chóng: thảo luận, vẽ thiết kế, tìm kiếm ủng hộ nguyên liệu, chuẩn bị nguyên liệu.

- Nhạc nhẹ khi trẻ thực hiện

- Giá để bản thiết kế: 04 cái

- Giá để bảng tiêu chí : 1 cái

- Bảng danh mục các NHL mã hóa bằng hình ảnh cho trẻ lựa chọn đánh X

- Chuẩn bị của trẻ

+ Cốc giấy, que tre, giấy màu, que kem, lá dừa, ống hút...

- Công cụ, dụng cụ: Keo dán, súng bắn keo, bấm lỗ, hồ dán, dây gai, sợi, ghim, kéo, bút chì. giấy màu, bút màu...

III. Tiến hành

1. Bước 1: Hỏi

- Cô cho trẻ quan sát bức ảnh Cô chụp ảnh đi chơi và xung quanh cô có rất nhiều chong chóng và dẫn dắt đến vấn đề cần giải quyết.

- Những chiếc chong chóng rất nhiều màu sắc, khi có gió chong chóng quay rất đẹp. Sau đó, giáo viên có thể tập trung vào các câu hỏi về gió: gió nhẹ, gió thoảng, gió mạnh, gió mát, gió lạnh, bão,...

- Gió mang đến cho ta những cảm nhận gì? (Ví dụ: thấy mát; gió làm tóc, lá cây, vật, bụi bay lên; gió làm lan tỏa mùi hương;...)

- Gió có ảnh hưởng thế nào đến đời sống của chúng ta?

- + Chúng ta có thể dùng gió để làm gì?
- + Gió giúp gì cho cuộc sống con người?
- Trẻ đưa các phương án trả lời khác nhau, giáo viên ghi nhận các ý kiến và gợi ý, dẫn dắt đưa đến giải pháp sơ bộ: Chúng mình cùng nhau làm chong chóng có thể quay được để thấy và cảm nhận được gió.

2. Bước 2: Tưởng tượng

- Khảo sát sự hiểu biết của trẻ về cấu tạo của chong chóng, sau đó đưa ra các giải pháp lựa chọn:
- Con biết gì về chiếc chong chóng?
- Vì sao chong chóng lại quay ?
- Cô cho trẻ xem video về một số loại chong chóng tự làm bằng các nguyên liệu khác nhau

3. Bước 3: Thiết kế

Vẽ thiết kế

Cô hỏi ý tưởng: Các con sẽ thiết kế chong chóng như thế nào?

(Kiểu dáng, hình dạng, cấu tạo...)

+ Các con sẽ trang trí chong chóng như thế nào?

Trẻ vẽ nhóm vẽ thiết kế chong chóng (Giáo viên lưu video toàn bộ quá trình trẻ lên ý tưởng vẽ bản thiết kế. Chụp lại bản thiết kế, các thành viên thảo luận đưa ra các ý kiến thiết kế

-Các con đều có quyền được học tập để phát triển toàn diện, được lên ý tưởng thiết kế, được tôn trọng ý kiến của từng bạn. Vì vậy các con hãy phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân nhé.

Chuẩn bị nguyên học liệu

Hỏi trẻ ý tưởng sử dụng nguyên học liệu để làm chong chóng

- + Làm cánh chong chóng bằng nguyên liệu gì? Sơ cánh ? hình dạng(cánh thẳng hay cánh gập)
- + Sử dụng nguyên liệu gì làm tay cầm?
- Yêu cầu trẻ ghi chú nguyên học liệu mà nhóm lựa chọn vào bản vẽ
- Thảo luận phân công các thành viên trong nhóm cùng chuẩn bị NHL theo kế hoạch của nhóm.

4. Bước 4: Chế tạo

- Trò chơi: Gió thổi

- Hỏi trẻ: Ở hoạt động trước các con đã được tìm hiểu về cấu tạo đặc điểm và quá trình thiết kế tạo ra chiếc chong chóng. Vậy bạn nào có thể nhắc lại cho cô về đặc điểm, cấu tạo của chiếc chong chóng nào?

- Cho trẻ xem video của buổi hoạt động hôm trước:

+ Hoạt động trò chuyện, thảo luận, thiết kế

+ Hoạt động tìm hiểu quy trình làm chong chóng

+ Hoạt động tìm kiếm ủng hộ nguyên liệu

+ Hoạt động chuẩn bị nguyên liệu

* Giáo nhiệm vụ cho trẻ về nhóm thực hiện. Cô nhắc lại các tiêu chí:

Tiêu chí 1. Tay cầm chắc chắn

Tiêu chí 2. Quay được

Tiêu chí 3. Đẹp mắt

- Mời trẻ lấy bản thiết kế về 4 nhóm

- Các nhóm thảo luận lựa chọn nguyên liệu theo bảng tích chọn

- Bây giờ chúng mình sẽ cùng nhau bắt tay vào thực hiện thử thách thôi nào. (cho các nhóm làm sản phẩm)

5. Bước 5: Cải tiến

- Chúng mình cùng dành 1 tràng vỗ tay để chúc mừng các nhóm đều đã hoàn thành sản phẩm của mình. Vừa rồi các nhóm đều đã làm xong chiếc chong chóng dựa trên ý tưởng rồi, bây giờ các nhóm sẽ cùng trình bày sản phẩm của nhóm mình cho cô và các bạn cùng nghe nào.

- GV. trẻ lắng nghe và góp ý cho sản phẩm của các nhóm dựa trên tiêu chí

- Đặt tên cho chong chóng

+ Các con thấy sản phẩm của nhóm nào đẹp nhất?

+ Vì sao con thấy sản phẩm của nhóm bạn đẹp?

+ Vậy nhóm con đã làm sản phẩm như thế nào? (hỏi 1-2 trẻ)

+ Những gì thay đổi so với thiết kế ban đầu? Chong chóng làm ra có theo đúng yêu cầu không?

- Cô động viên khen ngợi trẻ.

- Hôm nay chúng mình cảm thấy thế nào? Chúng mình đã trải qua những hoạt động nào? Chúng mình thích hoạt động nào

nhất? Buổi sau chúng mình muốn tham gia hoạt động nào?

- Xin mời các con chúng mình cùng ra sân trưng bày những chiếc chong chóng đón gió nào!

IV. Đánh giá :

***Thứ 4 ngày 23 tháng 4 năm 2025**

Hoạt động học: Khám phá ngày và đêm

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết, phân biệt được ban ngày và ban đêm. Trẻ biết một số đặc điểm của ban ngày và ban đêm (*ban ngày có ông mặt trời, ban đêm có ông trăng và các ngôi sao.....*)
- Trẻ biết quan sát và phân biệt được bầu trời ban ngày và ban đêm. Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định và phát triển tư duy, suy luận cho trẻ.
- Trẻ tích cực tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết ích lợi của mặt trời, mặt trăng

II. Chuẩn bị:

- * Đồ dùng của cô:
 - Slides về sự vật hiện tượng ban ngày và ban đêm.
 - Tranh vẽ bầu trời ban ngày, ban đêm.
 - 3 bảng cho trẻ chơi trò chơi.
 - Các bài hát trong chủ đề.

*** Đồ dùng của trẻ:**

- Hình ảnh, hoạt động về ban ngày, ban đêm.
- Các biểu tượng ông mặt trời và mặt trăng.

III. Tiến hành

1.HĐ 1: Trò chuyện cùng bé

- Cô giới thiệu chương trình: “Nhà bác học tài ba”

- Cho trẻ xem video, quan sát và và cô cùng trò chuyện

2.HĐ2: Tìm hiểu, khám phá sự khác nhau giữa ngày và đêm.

*** Trò chơi “Thử tài của bé”**

Cách chơi: Cô chia trẻ ra làm 3 tổ, cho mỗi tổ một bức tranh và một rô đồ chơi có nhiều hình ảnh, trẻ ngồi theo nhóm quan sát và tìm những hình ảnh có các hoạt động của con người sao cho phù hợp với bức tranh cô quy định. Thời gian tính bằng một bản nhạc.

Luật chơi: Nếu nhóm nào ghép sai sẽ không được tính.

* Cô lần lượt cho từng tổ nói về các hoạt động diễn ra vào ban ngày ban đêm, cả lớp kiểm tra

+ Tranh 1: Ban ngày:

- Đây là hình ảnh gì?

- Bầu trời này vào ban ngày hay ban đêm?

- Vì sao biết ban ngày?

- Cho trẻ nhìn ra ngoài trời xem như thế nào?

- Cô giải thích cho trẻ nghe.

- Cho trẻ nhắc từ “Ban ngày”

- Liên hệ giáo dục trẻ.

- Tất cả các hình ảnh trong tranh là đặc điểm đặc trưng của hiện tượng tự nhiên nào?

+ Tranh 2: Ban đêm.

Một trẻ lên giới thiệu và nói về các hoạt động diễn ra vào ban đêm.

Cô nhận xét và giải thích cho trẻ hiểu.

Khi trời tối thì con người phải làm gì để nhìn rõ?

Con người thường làm gì vào ban đêm?

Cô liên hệ giáo dục trẻ.

Tất cả các hình ảnh trong tranh là đặc điểm đặc trưng của hiện tượng tự nhiên nào?

+ Tranh 3: Ban ngày và ban đêm:

Một trẻ lên giới thiệu và nói về các hoạt động diễn ra vào ban ngày và ban đêm.

Cô đàm thoại cùng trẻ, khái quát và nhận xét.

Hỏi trẻ đã được học về hiện tượng tự nhiên nào?

*Sau khi trải nghiệm các con thấy ngày và đêm khác nhau như thế nào?

-Vận động bài: “Vũ điệu gà con, bài hát “Chúc bé ngủ ngon”.

* Cô cho trẻ chơi trò chơi: “Tài năng tỏa sáng”

Cách chơi: Trẻ hãy nhìn hình ảnh cô đưa ra, sau đó chọn 1 trong 2 hoặc 3 đáp án đúng.

Trẻ chơi cùng cô.

3.HĐ 3: Củng cố - ôn luyện.

Trò chơi 1: “Đội nào nhanh hơn”.

Cách chơi: Cô chia trẻ ra làm 3 tổ, lần lượt trẻ sẽ bật qua vòng, sau đó lên lấy một biểu tượng mặt trăng và mặt trời gắn vào một hoạt động trong tổ mình sao cho phù hợp. Thời gian sẽ được tính bằng một bản nhạc.

Trò chơi 2: “Ai thông minh hơn”.

Cách chơi: Cô chia cho mỗi trẻ một chiếc bút, 1 bức tranh có các biểu tượng về mặt trời, mặt trăng và các hoạt động diễn ra vào ban ngày và ban đêm của con người. Nhiệm vụ của trẻ hãy nối các biểu tượng vào các hoạt động sao cho phù hợp. Thời gian sẽ được tính bằng một bản nhạc.

-Kết thúc

IV. Đánh giá:

***Thứ 5 ngày 24 tháng 4 năm 2025**

Hoạt động học: Kể chuyện “Sơn tinh, Thủy tinh”

Lĩnh vực phát triển: PTNN

Đồng chí: Đào Thị Thu Hương (Hiệu trưởng dạy)

I. Mục đích – Yêu cầu

- Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật trong chuyện, hiểu nội dung câu chuyện.
- Rèn trẻ kỹ năng trả lời to, rõ ràng, ngôn ngữ mạch lạc.
- Giáo dục trẻ biết được nguồn gốc của các HTTN. Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ tính minh họa nội dung câu chuyện.

III. Hoạt động:

1. HĐ1: Trò chuyện

- Cô và trẻ hát: “Cho tôi đi lamg mưa với”
- Chúng mình vừa hát bài hát gì?
- Cô hỏi trẻ trong cơn mưa thường xảy ra hiện tượng gì?
- Cô cho trẻ quan sát slide hiện tượng mưa to sấm chớp ầm ầm
- Cô hỏi trẻ: mưa nhiều gây hiện tượng gì?
- Cùng cố: mưa nhiều gây lũ lụt, ngập hết nhà cửa, ruộng vườn, đường xá, đi lại khó khăn.
- Để giải thích cho hiện tượng mưa to, gây lũ lụt trên người xưa có một câu truyện truyền thuyết rất hay cô mời chúng mình cùng nghe.

2. HĐ2: Kể chuyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh"

- Cô kể lần 1 diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt.
- Cô tóm tắt nội dung: Câu chuyện kể về thời vua Hùng thứ 18 kén rể cho con gái của mình là Mị Nương. Có hai chàng trai đến xin cầu hôn một người là Sơn Tinh và một người là Thủy Tinh, hai người có tài ngang nhau và nhà Vua không biết chọn ai nên Vua đã phán rằng sáng sớm hôm sau ai mang lễ vật đến trước nhà Vua sẽ gả con gái cho người đó. Lễ vật là voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, Sơn Tinh là người mang lễ vật đến trước đã được nhà vua cho đón Mị Nương về núi, Thủy Tinh đến sau không cưới được Mị Nương nên nổi giận dâng nước, đem quân đánh Sơn Tinh. Sơn Tinh bình tĩnh chống lại Thủy Tinh cuối cùng quân của Thủy Tinh đã mệt mỏi và đành chịu thua rút nước và lui quân về. Nên hàng năm vào tháng 7 tháng 8 Thủy Tinh không quên chuyện xưa đem quân đánh Sơn Tinh và lần nào Thủy Tinh cũng thua và phải rút quân về.
- Giảng từ khó:
 - + Vua: là người đứng đầu cao nhất của một nước từ thời xa xưa.
 - + Rừng rợn: là cảnh tượng sợ hãi.
- Cô kể lần 2 kết hợp tranh minh họa.

3. HĐ3: Đàm thoại

- Các con vừa được nghe câu chuyện gì?
- Trong chuyện có những nhân vật nào?

- Khi vua hùng kén rể đã có ai đến?
- Vua Hùng đã đưa ra điều kiện thách cưới là gì?
- Ai là người đã tìm đủ sính lễ đến trước?
- Vua Hùng đã gả Mị Nương cho ai?
- Điều gì đã xảy ra khi Sơn Tinh cưới được Mị Nương?
- Khi Thủy Tinh đuổi đánh thì Sơn Tinh đã làm gì?
- Cuối cùng điều gì xảy ra?
- Trong câu chuyện các con yêu quý nhân vật nào? Vì sao?

=> Cô kết hợp giáo dục trẻ: Học tập tính điềm đạm, khiêm tốn, bình tĩnh và anh dũng như chàng Sơn Tinh và trẻ nhớ về nguồn cội cha ông ta, gìn giữ và phát huy những đức tính tốt đẹp.

- Cô cho trẻ cùng hát chuyển đội hình đến xa bàn ngồi nghe kể chuyện lần 3 kết hợp rồi đọc

IV. Đánh giá:

***Thứ 6 ngày 25 tháng 4 năm 2025**

Hoạt động học: LQCC ‘I, t, c

LVPT : PTNN

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và phát âm chuẩn các chữ i, t, c tìm được chữ cái i, t, c trong từ
- Rèn luyện kỹ năng phát âm mạch lạc rõ ràng, phát triển vốn từ cho trẻ.
- Hứng thú tham gia trò chơi, trẻ tích cực hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ “Giot nước tí xú”

- Thẻ chữ i, t, c thẻ chữ để ghép từ
- Bài thơ có chứa chữ i, t, c
- Nhạc bài hát “Chi tôi đi làm mưa với”

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ nghe hát “Cho tôi đi làm mưa với”. Trò chuyện về nội dung bài hát
- Chúng mình vừa nghe hát bài gì?
- Trong bài hát nói về điều gì?
- Cô dẫn dắt vào tranh và hỏi trẻ

2. HĐ2: Dạy trẻ LQCC i, t, c

- Cô giới thiệu tranh: “Giot nước tí xíu” Dưới bức tranh là từ “Giot nước tí xíu”
- Cho trẻ đọc từ “Giot nước tí xíu” Đếm số chữ cái trong từ
- Cô cho trẻ ghép từ “Giot nước tí xíu”
- Cho trẻ nhận chữ cái đã học
- Còn lại chữ cô hỏi trẻ biết gì về những chữ này? Trẻ giới thiệu
- Cô giới thiệu chữ i, t, c hôm nay cô sẽ dạy các con đọc
- Cô giới thiệu chữ i, cô đọc mẫu
- Cho lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc
- Cho trẻ nói đặc điểm của chữ i. Cô nhắc lại
- Cô giới thiệu chữ i viết thường, i in thường, I in hoa cho trẻ đọc
- Cô giới thiệu chữ t, c các bước tương tự chữ i
- Cho trẻ so sánh chữ i, t
- + Giống nhau: 1 nét thẳng
- + Khác nhau: chữ i 1 chấm tròn, chữ t 1 nét ngang
- Cô cho trẻ chơi chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện
- Cho trẻ lấy rô đồ dùng về tổ.

- Trẻ giơ và đọc chữ theo yêu cầu của cô, cô nói đặc điểm của chữ - trẻ nhặt chữ và giơ lên đọc (Ngược lại)
- Tìm chữ i, t, c xung quanh lớp.

3. HĐ3: Trò chơi

- Trò chơi: Tìm đúng phòng
- + Mỗi trẻ 1 thẻ chữ cầm trên tay vừa đi, vừa hát khi có hiệu lệnh “Tìm nhà” thì trẻ về đúng đội có chữ cái trên tay của trẻ. Bạn nào sai phải nhảy lò cò. Lần 2, 3 đổi thẻ
- Trò chơi: Tìm chữ i, t, c trong bài thơ “Nắng”.
- + Trẻ chia làm 3 nhóm tìm và gạch chân, đếm viết số tương ứng vào ô trống.
- Cô và trẻ cùng kiểm tra..
- Cô nhận xét và động viên trẻ. Kết thúc

IV. Đánh giá:

NGƯỜI DUYỆT

Nguyễn Thị Lan Hương

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Chi